

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DSPT
Ngày: 13/01/2023
V/v Tranh chấp Đòi lại tài
sản và Hợp đồng vay tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh T**

Các Thẩm phán: Ông **Lương Phước Đ**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết L**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Đ** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà **Đỗ Thị Hồng N**-
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong 13 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Đòi lại tài sản và hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 95/2022/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 297/2022/QĐPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Ngọc B (H)**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 119 ấp Trường Ninh 1, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thế S**, sinh năm 1961. Theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2021 (Có mặt).

Địa chỉ: 122, đường số 9, KĐTM Hưng Phú, Khu vực 2, phường. Hưng TH, Quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ.

*** Bị đơn:** Bà **Hàng Thị Hoàng Y**, sinh năm 1962

HKTT: 187 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn Thái T**, sinh năm 1982. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 08 tháng 6 năm 2021(Có mặt).

Địa chỉ: 299A, KDC Hồng Phát, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Nguyễn Thị Phương L**, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: G3-11, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, Tp. Cần Thơ.

2. Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1977 (*Có yêu cầu giải quyết vắng mặt*)

Địa chỉ: 119 ấp Trường Ninh, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ.

3. Ông **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm 1985 (*Có yêu cầu giải quyết vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp Trường Ninh 1, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ.

Người kháng cáo: Bị đơn Bà Hàng Thị Hoàng Y .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B là ông Nguyễn Thế S trình bày:**

Bà Nguyễn Ngọc B , Bà Nguyễn Thị Phương L và Bà Hàng Thị Hoàng Y có mối quan quen biết nhau. Bà B còn là khách hàng mua bảo hiểm của bà L . Do cần vốn làm ăn nên bà B hỏi vay tiền của bà L tổng cộng 03 lần, vốn và lãi khoảng 1.900.000.000đồng. Thời gian sau bà L mới nói cho bà B biết là số tiền bà L cho bà B vay là do bà L vay của Bà Hàng Thị Hoàng Y và của vài người khác. Vì bị bà L liên tục đòi nợ nên bà B gom tiền để trả. Do thời điểm đó bà L đang ở nước ngoài nên đã kêu bà B mang tiền xuống đưa trực tiếp cho bà Y . Bà B nhờ em trai tên Nguyễn Hoàng G mang tiền trả cho bà Y 02 lần, lần 1 ngày 12/5/2019 là 800.000.000 đồng; lần 2 ngày 12/6/2019 là 90.000.000đồng. Tổng cộng là 890.000.000 đồng. Tuy nhiên khi trả nợ xong bà B lại không yêu cầu bà Y trả lại biên nhận nợ mà bà L ký vay tiền của bà Y , cũng không yêu cầu bà L trả lại biên nhận mà mình đã ký vay của bà L . Thời gian sau bà Y đã lấy các biên nhận đó để kiện đòi nợ bà L tại Tòa án nhân dân quận Cái Răng. Tòa án đã tuyên buộc bà L trả cho bà Y số tiền gốc là 600.000.000 đồng và lãi. Như vậy, xem như cùng một số nợ mà phải trả 02 lần.

Vì bà B không vay tiền trực tiếp từ bà Y , cũng không ký bất cứ giấy nợ nào với bà Y nên bà B yêu cầu bà Y trả lại cho bà số tiền là 890.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 13/6/2019 đến nay để bà B trả lại cho bà L .

**** Quá trình giải quyết vụ kiện đại diện theo ủy quyền của bị đơn Bà Hàng Thị Hoàng Y là bà Dương Thị Y trình bày:***

Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bởi lẽ tại các biên bản làm việc tại Tòa án nhân dân quận Cái Răng bà B thừa nhận nợ bà Y 1.000.000.000 đồng, đã trả được 870.000.000 đồng theo 02 biên nhận ngày 12/5/2019 và 12/6/2019. Bà B vẫn còn nợ lại bà Y 130.000.000 đồng. Bị đơn không thừa nhận việc trả nhằm tiền như bà B và bà L trình bày. Đồng thời, bà Y có đơn phản tố yêu cầu bà B và chồng là Nguyễn Văn V phải trả cho bà 130.000.000 đồng còn lại và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 13/6/2019 đến 25/4/2022 là 37.117.600 đồng. Căn cứ để bà Y phản tố là lời trình bày của bà B tại bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa án quận Cái Răng. Còn việc bà Y cho bà B vay 1.000.000.000 đồng thì không làm biên nhận và cho vay vào thời gian nào thì do bà đại diện ủy quyền, bà chưa nắm được nội dung này.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Phương L trình bày:***

Bà công tác bên bảo hiểm nhân thọ Prudential. Bà B và bà Y đều là khách hàng mua bảo hiểm của bà, cả 03 từng đi chơi cùng nhau nhiều lần. Do bà B cần tiền làm ăn nên hỏi vay bà, vì không có sẵn tiền nên bà đã hỏi của người khác để đưa cho Bích với mục đích là để bà B làm ăn có tiền đóng bảo hiểm cho bà chứ bà không lấy chênh lệch. Tiền cho bà B vay là do bà vay của nhiều người khác trong đó có bà Y. Cụ thể ngày 14/11/2018 bà vay của bà Y 400.000.000 đồng; ngày 12/02/2019 vay của bà Y 200.000.000 đồng, tổng cộng là 600.000.000 đồng. Số tiền này bà Y đã khởi kiện bà tại Tòa án quận Cái Răng và đã được giải quyết tại Bản án số 17/2021/DSST ngày 26/02/2021 và Bản án phúc thẩm số 103/2021/DSPT ngày 02/6/2022. Bà là người ký nhận nợ trực tiếp với bà Y. Khi đưa tiền cho bà B thì bà B ký nhận nợ với bà. Bà B ký giấy nhận nợ cho bà gồm giấy nhận nợ ngày 14/11/2018 số tiền là 400.000.000 đồng; giấy nhận nợ ngày 18/3/2019 số tiền là 500.000.000 đồng và giấy nhận nợ ngày 12/02/2019 là 1.000.000.000 đồng (trong số 1.000.000.000 đồng có 200.000.000 đồng bà vay của Yến, số còn lại bà vay của người khác). Ngoài vay tiền của bà Y đưa cho bà B, bà còn vay tiền của bà Y đưa cho những khách hàng mua bảo hiểm khác của bà vay lại tương tự bà B.

Khi cho bà vay tiền bà Y không biết bà sử dụng tiền vay vào mục đích gì. Bà B cũng không biết tiền bà đưa là vay từ bà Y. Nhưng sau đó thì bà có nói cho cả 02 biết. Sau khi biết thì hàng tháng bà B đóng lãi trực tiếp cho bà Y. Lúc bà Y đòi nợ liên tục bà mới nhắn đòi lại bà B. Khi bà B gom được 800.000.000 đồng, vì khi đó bà đang ở nước ngoài nên đã kêu bà B mang tiền đến đưa trực tiếp cho bà Y. Sau đó bà B có mang trả thêm cho bà Y 90.000.000 đồng. Cả 02 lần nhận tiền từ bà B nhưng bà Y đều không giao trả biên nhận nợ mà bà đã ký với bà Y. Khi đó bà lu bu công việc nên cũng không nhớ để đòi lại. Về sau bà Y đã mang 02 biên nhận nợ đi kiện bà tại Tòa án quận Cái Răng.

Số tiền bà B vay của bà đến nay bà B vẫn chưa trả cho bà nên bà có đơn khởi kiện độc lập yêu cầu bà B trả số tiền nợ gốc tổng cộng là 900.000.000 đồng cùng lãi suất, trong đó 400.000.000 đồng tại biên nhận ngày 14/11/2018 kèm lãi suất tính từ ngày 12/5/2019 và 500.000.000 đồng tại biên nhận ngày 18/3/2019 kèm lãi suất tính từ ngày 18/3/2019, với mức lãi suất là 10%/năm cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Đối với biên nhận ngày 12/02/2019 với số nợ là 1.000.000.000 đồng bà chưa yêu cầu, nếu sau này phát sinh tranh chấp bà sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

*** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B là ông Nguyễn Thế S trình bày:** Thống nhất nội dung khởi kiện độc lập của bà L . Đồng ý trả cho bà L số tiền là 900.000.000 đồng. Nguyên đơn không đồng ý đơn phản tố của bà Y về việc yêu cầu nguyên đơn trả 130.000.000 đồng và lãi suất, bởi lẽ bà B không vay tiền trực tiếp từ bà Y . Bà B chỉ vay tiền của bà L và ký bên nhận nợ với bà L .

*** Tại văn bản ngày 28/4/2022 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V trình bày:** Theo đơn phản tố ngày 25/4/2022 của bị đơn bà Y về việc yêu cầu ông cùng vợ trả số tiền 130.000.000 đồng và lãi 37.117.600 đồng ông không đồng ý. Bởi lẽ, vợ chồng ông không nợ tiền của bà Y , vợ chồng ông không ký bất kỳ giấy nhận nợ nào với bà Y . Vợ chồng ông chỉ có ký nhận nợ với bà L . Bà Y phản tố thì có trách nhiệm chứng minh ông có ký giấy nợ với bà Y , còn việc bà Y có nhận tiền của vợ chồng ông đã được chứng minh tại 02 biên nhận bằng số tiền 890.000.000 đồng. Nếu bà Y không đòi trừ nợ với bà L thì yêu cầu bà Y trả lại tiền cho vợ chồng ông để vợ chồng ông trả lại cho bà L . Ông V có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện và khi xét xử.

*** Tại biên bản lấy khai ngày 15 tháng 6 năm 2022 Ông Nguyễn Hoàng G trình bày:**

Ông là em ruột của bà B , bà B còn có tên gọi khác là H . Ông là người trực tiếp mang tiền xuống nhà đưa cho bà Y 02 lần tổng cộng là 890.000.000 đồng theo yêu cầu của bà B . Khi nhận tiền bà Y là người viết và giao cho ông 02 biên nhận ngày 12/5/2019 và 12/6/2019. Ông có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số: 95/2022/DSST ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Ngọc B .

Buộc bị đơn Bà Hàng Thị Hoàng Y phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B số tiền là 890.000.000 đồng và lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 112.733.333 đồng. Tổng cộng là 1.002.733.333 đồng (Một tỉ không trăm lẻ hai triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Bà Hàng Thị Hoàng Y còn phải trả tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án cho bà Nguyễn Ngọc B kể từ ngày 22/6/2022 cho đến khi trả xong số nợ theo mức lãi

được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Bác yêu cầu phản tố của bị đơn Bà Hàng Thị Hoàng Y về việc yêu cầu nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B cùng chồng là Nguyễn Văn Vũ phải trả 130.000.000đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 13/6/2019 đến 25/4/2022 là 37.117.600đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Phương L đối với nguyên đơn Bà Nguyễn Ngọc B .

Buộc bà Nguyễn Ngọc B phải trả cho Bà Nguyễn Thị Phương L số tiền là 900.000.000đồng và lãi là 195.833.332đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 1.095.833.332đồng (*Một tỉ không trăm chín mươi lăm triệu tám trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng*).

Bà Nguyễn Ngọc B còn phải trả tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án cho Bà Nguyễn Thị Phương L kể từ ngày 22/6/2022 cho đến khi trả xong số nợ theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B về việc giao toàn bộ số tiền nhận được từ Bà Hàng Thị Hoàng Y ưu tiên để thi hành cho số tiền phải trả cho Bà Nguyễn Thị Phương L ở giai đoạn Thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 05/7/2022, bị đơn có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Yêu cầu xem xét các vấn đề như sau:

- Sự việc vay mượn tiền bà B có thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án trước đây, đó là Bản tự khai ngày 10/9/2020, các lời khai của bà B trong các phiên tòa sơ thẩm mà Tòa án đã giải quyết liên quan đến khoản nợ của bà L và bà Y, bà B thừa nhận có vay tiền của bà Y, số tiền bà L vay dùm của bà Y lên đến 1 tỷ 400 triệu đồng chính bà B đề nghị được trả nợ thay cho bà L số tiền 600 triệu đồng nhưng do bà B không có điều kiện trả nợ nên bà Y mới không đồng ý, những lời khai này phù hợp với thực tế giao dịch tiền vay giữa bà B với bà Y. Do đó, bà cho rằng nguyên đơn kiện đòi tiền theo 2 biên nhận là rất vô lý. Bởi vì khi các bên thừa nhận mối quan hệ giữa 3 bên với nhau, thời điểm đó bà B nắm giữ 2 biên nhận nhưng lại không đối trừ mà lại đi nhận trả nợ cho bà Y, số tiền chênh lệch đến 200 triệu đồng.

- Ngoài ra, tại giai đoạn phúc thẩm bà Y cung cấp thêm 2 đoạn ghi âm 2 cuộc trao đổi của bà Y và bà B kết hợp với các tin nhắn trao đổi qua Zalo cho thấy đây là những chứng cứ gián tiếp để xác định bà Y là chủ nợ chứ không thể là người thiếu

nợ.

Do vậy, đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm theo hướng Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, xin rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Y số tiền 130 triệu đồng và tiền lãi.

** Đại diện nguyên đơn:* Bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới cho yêu cầu của mình nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, ông đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Phương L:* giữ nguyên yêu cầu khởi kiện độc lập và đề nghị giữ y như án sơ thẩm đã tuyên.

**Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:*

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng; bị đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn xin rút lại yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu bà B và Ông V trả 130.000.000 đồng nợ gốc và lãi. Đây là sự tự nguyện và phù hợp nên đề nghị đình chỉ phản tố của bị đơn.

Về yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Phương L: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận còn nợ bà L 900.000.000 đồng và đồng ý trả vốn lãi theo yêu cầu của bà L nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này và ghi nhận dùng số tiền này để ưu tiên thi hành án cho bị đơn. Phần này các bên không kháng cáo nên không đặt ra xem xét lại.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, thấy rằng:

Đại diện ủy quyền của bị đơn thừa nhận bà Y có nhận 890.000.000 đồng theo 02 biên nhận ngày 12/5/2019 và 12/6/2019. Chữ ký và chữ viết trong 02 biên nhận là của bà Y. Ông Nguyễn Hoàng G cũng xác nhận bà B là người nhờ ông mang tiền xuống nhà đưa cho bà Y. Bà Y nhận tiền của bà B nhưng không chứng minh được bà B có nợ bà. Nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Bị đơn không chứng minh được chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo của mình, các file ghi âm của 2 Văn bản tường trình cũng không thể hiện được sự thừa nhận nợ của các bên và không đảm bảo giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử được thu thập hợp pháp nên không có cơ sở để chấp nhận.

Với những phân tích nêu trên, đề nghị áp dụng Điều c khoản 1 và khoản 3 Điều 289 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ Y bản án sơ thẩm như đã phân tích nêu trên và đình chỉ phản tố

của bị đơn đối với khoản nợ 130 triệu đồng và tiền lãi, có xem xét lại phần án phí buộc phải chịu cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên; những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Xét về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả nợ theo các biện nhận đã nhận tiền, bị đơn phản tố, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khởi kiện có độc lập. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp Đòi lại tài sản và Hợp đồng vay tài sản*” theo khoản 3 Điều 26, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều có văn bản ủy quyền cho người đại diện tham gia tố tụng, thủ tục ủy quyền thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về thủ tục kháng cáo:* Sau khi xét xử xong bị đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn xin rút lại yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu bà B và Ông V trả 130.000.000 đồng nợ gốc và lãi. Đây là sự tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị đình chỉ phản tố của bị đơn; có xem xét lại phần án phí cho bị đơn.

Về yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Phương L: Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận còn nợ bà L 900.000.000 đồng và đồng ý trả vốn lãi theo yêu cầu của bà L nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này để ưu tiên thi hành án cho bị đơn. Phần này các bên không kháng cáo nên không đặt ra xem xét lại nên giữ nguyên phần tuyên này như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Ngoài ra, đối với tên gọi khác của bà B là bà H các bên không kháng cáo phần này nên không đặt ra xem xét lại vấn đề này.

[5] *Về nội dung:* Để xét kháng cáo cần thiết đánh giá với tổng thể các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ kiện, lời khai của các đương sự và các chứng cứ khác. Căn cứ

vào các tài liệu do các đương sự xuất trình, lời khai của các đương sự tại Tòa án cấp sơ thẩm và kết quả hỏi tại phiên tòa hôm nay có cơ sở để xác định. Do vậy, bản án lần lượt đánh giá yêu cầu kháng cáo của các bên đương sự.

[6] Xét thấy các tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Qua tin nhắn qua Zalo của bà Y và bà L thời điểm trước khi phát sinh tranh chấp cho thấy Bà B không vay tiền trực tiếp từ bà Y mà thông qua bà L . Thời điểm bà L đi nước ngoài bà Y nhiều lần nhắc về việc thu hồi nợ. Phân tích đoạn tin nhắn trao đổi này cho thấy sự việc bà B trả tiền cho bà Y theo như bà L trình bày là có logic. Như án sơ thẩm phân tích, Tại các tin nhắn zalo qua lại giữa bà Y và bà L (BL 52, 56) cũng thể hiện rõ bà L là người trực tiếp đứng tên vay tiền của bà Y . Nên có cơ sở để xác định bà B không vay tiền trực tiếp từ bà Y .

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B về việc yêu cầu bị đơn Bà Hàng Thị Hoàng Y trả lại số tiền 890.000.000đồng theo 02 biên nhận ngày 12/5/2019 số tiền là 800.000.000đồng (BL233) và ngày 12/6/2019 số tiền là 90.000.000đồng (BL234).

Bị đơn bà Y nhận 890.000.000 đồng của bà B nhưng lại không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà B có ký giấy vay nợ của bà. Đại diện theo ủy quyền của bà Y cho rằng bà Y có cho bà B vay 1.000.000.000 đồng nhưng không làm biên nhận. Xét thấy lời trình bày này không có cơ sở bởi lẽ, bà Y và bà B chỉ là mối quan hệ quen biết nhau thông qua bà L , cả hai không thân thiết nhau. Hơn nữa bà Y không thừa nhận bà B là H nên việc cho bà B vay số tiền 1.000.000.000 đồng mà không làm biên nhận là không thuyết phục.

Bị đơn thừa nhận đã nhận tiền qua 2 biên nhận nhưng không chứng minh được bà B (H) có nợ của bà. Vì vậy, án sơ thẩm tuyên buộc trả lại số tiền này là có căn cứ chấp nhận. Mặt khác, tại bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa án quận Cái Răng bà B cũng khai là nhờ bà L hỏi vay tiền của bà Y .

Từ các nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà B về việc yêu cầu bà Y trả lại cho bà số tiền 890.000.000đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[8] *Xét về tiền lãi*: như án sơ thẩm phân tích là phù hợp Thấy rằng: số tiền 890.000.000 đồng bà B giao cho bà Y không xuất phát từ giao dịch vay tiền nên không có cơ sở xem xét tính lãi từ ngày 13/6/2019. Tuy nhiên khi bà B có đơn khởi

kiện và kể từ khi bà Y nhận được thông báo thụ lý vụ án vào ngày 15/3/2021 (BL 71) đến ngày xét xử sơ thẩm (21/6/2022) thì bà Y phải có trách nhiệm trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Mức lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 là 10% /năm. Như vậy số tiền lãi bà Y phải trả cho bà B là: 890.000.000đồng x 10%/năm x 15 tháng 06 ngày = 112.733.333 đồng như án sơ thẩm nhận định là căn cứ.

[9] Về 02 Bản file ghi âm bị đơn cung cấp tại giai đoạn phúc thẩm kèm theo Văn bản tường trình ngày 06/12/2022: Tuy nhiên, các file ghi âm này không chứng minh được bà B thừa nhận nợ với bà Y . Việc thiết lập thành nguồn chứng cứ (đoạn ghi âm) chưa đánh giá được nội dung cũng như thời điểm ghi âm nên không đảm bảo giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử được thu thập hợp pháp để đánh giá cho tình tiết vụ án. Do đó, không có căn cứ xem xét chấp nhận việc chứng minh gián tiếp như đại diện bị đơn đã đặt ra.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Y phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và do bị đơn rút lại yêu cầu phải tố nên có sửa phần án phí phải chịu án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Nguyên đơn bà B phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được chấp nhận. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà L được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp

[11] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên đề nghị của Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 289; Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 166, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội.

Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên án:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu phản tố của bị đơn Bà Hàng Thị Hoàng Y về việc yêu cầu nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B cùng chồng là Nguyễn Văn Vũ phải trả 130.000.000đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 13/6/2019 đến 25/4/2022 là 37.117.600đồng.

- Giữ Y các phần còn lại của bản án sơ thẩm như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Ngọc B .

Buộc bị đơn Bà Hàng Thị Hoàng Y phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B số tiền là 890.000.000đồng và lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 112.733.333đồng. Tổng cộng là 1.002.733.333đồng (*Một tỉ không trăm lẻ hai triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng*).

Bà Hàng Thị Hoàng Y còn phải trả tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án cho bà Nguyễn Ngọc B kể từ ngày 22/6/2022 cho đến khi trả xong số nợ theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Phương L đối với nguyên đơn Bà Nguyễn Ngọc B .

Buộc bà Nguyễn Ngọc B phải trả cho Bà Nguyễn Thị Phương L số tiền là 900.000.000đồng và lãi là 195.833.332đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 1.095.833.332đồng (*Một tỉ không trăm chín mươi lăm triệu tám trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng*).

Bà Nguyễn Ngọc B còn phải trả tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án cho Bà Nguyễn Thị Phương L kể từ ngày 22/6/2022 cho đến khi trả xong số nợ theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B về việc giao toàn bộ số tiền nhận được từ Bà Hàng Thị Hoàng Y ưu tiên để thi hành cho số tiền phải trả cho Bà Nguyễn Thị Phương L ở giai đoạn Thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Sửa án phí cụ thể như sau:

- Bị đơn Bà Hàng Thị Hoàng Y phải chịu 42.082.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng) án phí cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.177.000 đồng mà bà Y đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001991 ngày 27/4/2022. Bà Y còn phải nộp thêm 37.905.000 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng).

- Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B phải chịu 44.875.000đồng án phí cho yêu

cầu khởi kiện độc lập của Bà Nguyễn Thị Phương L. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 19.350.000đồng mà bà B đã nộp theo biên lai thu tiền số 003729 ngày 05/03/2021. Bà B phải nộp thêm 25.525.000đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- Bà Nguyễn Thị Phương L được nhận lại 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001222 ngày 11/10/2021.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển tiền bị đơn đã nộp tạm ứng án phí hì bà Hàng Thị Hoàng Yến đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000764 ngày 05/7/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 13/01/2023)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- Chi Cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Thị Minh Trang